

Số: 157 /QĐ-BVĐ

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024
của Trường Tiểu học Bế Văn Đàn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾ VĂN ĐÀN

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 541/UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của Hội đồng Trường Tiểu học Bế Văn Đàn về việc công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai công khai các khoản thu năm học 2023 – 2024 của Trường Tiểu học Bế Văn Đàn (Đính kèm danh sách).

Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban giám hiệu, kế toán và các viên chức của Trường Tiểu học Bế Văn Đàn chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Võ Thị Thu Thúy

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 11 năm 2023

Danh sách

**Về việc công khai các khoản thu năm học 2023 - 2024
của Trường Tiểu học Bế Văn Đàn**

(Đính kèm Quyết định số 157/QĐ-BVĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023)

**1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính
khoá theo quy định**

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Khối 5)	90.000đồng/ học sinh/tháng
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (Trường có phòng máy)	20.000đồng/học sinh/ tháng
3	Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn (Võ, Thể dục nhịp điệu)	40.000đồng/học sinh/ tháng
4	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	69.000đồng/học sinh/ tháng
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	90.000đồng/học sinh/ tháng
6	Tiền tổ chức học bơi (khối 3)	200.000đồng/học sinh/ tháng
7	Tiền tổ chức Chương trình ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học: Khối 1, khối 2	550.000đồng/học sinh/ tháng
8	Tiền tổ chức Chương trình ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học: Khối 3, khối 4, khối 5	500.000đồng/học sinh/ tháng

**2. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án
được phê duyệt**

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “ Dạy và học các môn Toán, khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”	3.600.000đồng/học sinh/ tháng

3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú	240.000đồng/học sinh/ tháng
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	170.000đồng/học sinh/năm học



4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền học phẩm	50.000đồng/học sinh/năm học
2	Tiền đồng phục (mức thu tối đa)	250.000đồng/bộ
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	34.000đồng/học sinh/ngày
4	Tiền nước uống	10.000đồng/học sinh/ tháng
5	Tiền điện sử dụng và chi phí bảo trì máy lạnh của lớp học có máy lạnh	30.000đồng/học sinh/ tháng
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	50.000đồng/học sinh/năm học
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (eNetViet)	20.000đồng/học sinh/ tháng

